

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-PT
Ngày: 21-02-2025
V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Lộc**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trường**
Ông **Cao Văn Lạc**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Khương** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Thị Tuyết Lan** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 98/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Học T**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:*

2.1/ Ông **Lưu Vinh L**, sinh năm 1946.

2.2/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Lưu Vinh L, bà Nguyễn Thị M: Anh **Đào Thanh N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (*theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2024*).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.2/ Chị **Huỳnh Ngọc N1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3.2/ Anh **Đỗ Minh H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ đăng ký thường trú: C3 02 08, Lô C, Khu nhà ở C, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số B, M, phường F, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Học T - là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Học T trình bày: Vào khoảng cuối năm 2015, vợ chồng ông Lưu Vinh L, bà Nguyễn Thị M có đến nhà ông, vợ chồng ông L có gợi ý là có người cháu tên Đỗ Minh H có quốc tịch Mỹ đang định cư tại Mỹ. Nếu gia đình ông đồng ý thì ông L, bà M và anh Đỗ Minh H sẽ tổ chức hôn lễ giả tạo với con gái ông là Huỳnh Ngọc N1. Mục đích tổ chức hôn lễ để hợp thức hóa thủ tục cho anh Đỗ Minh H về sau được bảo lãnh cho Huỳnh Ngọc N1 sang Mỹ định cư theo diện đoàn tụ vợ chồng. Tuy nhiên phía ông L, bà M yêu cầu ông phải thanh toán cho ông L, bà M số tiền là 40.000 đô la Mỹ cho công việc nêu trên, ông đồng ý theo yêu cầu của ông L, bà M. Sau đó, ông đã nhiều lần thanh toán tiền cho ông L, bà M cụ thể như sau:

- Ngày 31/12/2015 ông đưa tiền cho con gái ông T là Huỳnh Ngọc N1, sau đó N1 đưa cho bà M số tiền là 112.500.000 đồng tương đương 5.000 đô la Mỹ.

- Ngày 01/01/2016 sau khi tổ chức hôn lễ đính hôn giữa Huỳnh Ngọc N1 và Đỗ Minh H, ông đưa tiền cho con gái là Huỳnh Ngọc N1, N1 đưa cho bà M số tiền là 20.000 đô la Mỹ.

- Ngày 06/01/2016, ông đưa tiền cho con gái là Huỳnh Ngọc N1, N1 đưa cho bà M 3.000 đô la Mỹ.

Tổng cộng 3 lần bà M đã nhận của ông số tiền là 28.000 đô la Mỹ (USD), việc con ông tên Huỳnh Ngọc N1 đưa tiền cho bà Nguyễn Thị M thì không có làm biên nhận giấy tờ. Ông và ông Lưu Vinh L có mối quan hệ cô cậu ruột nên ông tin tưởng ông L nên không làm giấy tờ. Đến nay con gái ông là Huỳnh Ngọc N1 không thể sang Mỹ để định cư. Ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông L, bà M trả lại ông số tiền là 28.000 đô la Mỹ nhưng vợ chồng ông L không thực hiện.

Ông Huỳnh Học T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết buộc vợ chồng ông Lưu Vinh L, bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 28.000 đô la Mỹ.

** Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:* Bà là bạn của bà Nguyễn Thị L2 (ở Cần Thơ), bà L2 có nhờ bà giới thiệu Đỗ Minh H với Nguyễn Ngọc N2 có gặp mặt và tìm hiểu nhau. Sau khi tìm hiểu thì đến năm

2016 hai bên gia đình có tiến hành làm lễ đính hôn. Sau lễ đính hôn thì Đỗ Minh H có làm thủ tục bảo lãnh chị Nguyễn Ngọc N2 sang Mỹ. Đến khi phỏng vấn thì chị N2 phỏng vấn không đạt, vì cho rằng hôn nhân giữa anh H và chị N2 là giả tạo. Lúc bà L2 còn sống thì bà L2 sống ở Cần Thơ. Đến khoảng năm 2017 thì anh H có trở về Việt Nam dự đám tang của mẹ anh H là bà Nguyễn Thị L2, sau đó anh H trở về Mỹ sinh sống cho tới nay. Còn sự việc ông T cho rằng có giao cho bà số tiền 28.000 đô la Mỹ thì bà không nhận, bà chỉ biết anh H và mẹ anh H là bà L2 nhận số tiền trên. Nay ông Huỳnh Ngọc T1 yêu cầu bà và ông Lưu Vinh L trả cho ông T1 số tiền là 28.000 đô la Mỹ thì bà không đồng ý, bà không biết số tiền này vì bà không nhận tiền từ chị N2.

** Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2024 bị đơn ông Lưu Vinh L do anh Đào Thành N3 đại diện trình bày: Ông L thống nhất với ý kiến bà M, không có ý kiến thêm.*

** Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2024 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên trình bày chị Huỳnh Ngọc N1: Chị thừa nhận việc chị giao tiền qua ba lần cho bà M tại nhà của bà M, không làm biên nhận giấy tờ. Việc chị giao tiền 3 lần cho bà M thì có anh Đỗ Minh H chứng kiến hai lần qua các ngày 01/01/2016 và ngày 06/01/2016. Việc chị giao tiền USD cho bà M thì cha chị là ông Thạnh mượn của người thân trong gia đình đưa cho bà M. Khi chị phỏng vấn không đạt thì chị có yêu cầu bà M, ông L trả 28.000 đô la Mỹ thì ông L nói với cha chị (ông T1) cứ yên tâm đi không mất tiền đâu.*

Chị thống nhất theo yêu cầu của cha chị về yêu cầu ông L, bà M hoàn trả cha chị 28.000 đô la Mỹ.

** Biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Minh H có ý kiến: Anh có biết T1, ông L, bà M và chị N1 (con ông T1), không mâu thuẫn với những người này. Việc ông T1 khởi kiện bà M, ông L để đòi số tiền 28.000 USD thì không liên quan đến anh, anh không tiếp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T1, anh không liên quan đến số tiền các bên đang tranh chấp. Lời trình bày của chị N1 thông qua việc lập vi bằng và cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Bình Tân là lời trình bày của một bên không có tài liệu chứng cứ, anh không đồng ý tham gia tố tụng (Anh H tự ý bỏ về, không đồng ý ký tên và không đồng ý cung cấp lời khai nên việc lấy lời khai không thể tiến hành).*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2024/DS-ST ngày 23/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Học T (về yêu cầu ông Lưu Vinh L, bà Nguyễn Thị M hoàn trả số tiền 28.000 USD).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/11/2024 ông Huỳnh Ngọc T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc vợ chồng ông Lưu Vinh L và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho ông T1 số tiền 28.000.000 Đô la Mỹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Huỳnh Học T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Chị Huỳnh Ngọc N1 thống nhất với yêu cầu của ông Huỳnh Học T.
- Anh Đào Thanh Nam đại diện cho ông Lưu Vinh L và bà Nguyễn Thị M không đồng ý với kháng cáo của ông Huỳnh Học T.
- Bà Nguyễn Thị M thống nhất với ý kiến trình bày của anh Đào Thanh N.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Huỳnh Học T là không đủ căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Học T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Huỳnh Học T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông Huỳnh Ngọc T1 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 23/10/2024 Tòa án sơ thẩm tuyên án. Ngày 05/11/2024 ông Huỳnh Học T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Học T còn trong hạn luật định. Ông Huỳnh Học T là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Huỳnh Học T Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông T trình bày vợ chồng ông Lưu Vinh L và bà Nguyễn Thị M có người cháu tên Đỗ Minh H, đang định cư tại Mỹ nên giới thiệu anh Đỗ Minh H sẽ tổ chức kết hôn giả với con gái ông T tên Huỳnh Ngọc N1. Mục đích hôn nhân là để hợp thức hóa thủ tục cho anh H bảo lãnh chị N1 sang Mỹ định cư. Ông T phải thanh toán cho ông L, bà M số tiền 40.000 USD (đô la Mỹ). Thực hiện thỏa thuận, ông T đã đưa tiền cho chị Huỳnh Ngọc N1 để đưa cho bà M 03 lần, cụ thể:

- Ngày 31/12/2015 ông T đưa cho chị N1 112.500.000đ Việt Nam, tương đương 5.000 đô la Mỹ.
- Ngày 01/01/2016 sau khi tổ chức lễ đính hôn của chị N1 và anh H, ông T đưa cho chị N1 20.000 đô la Mỹ.
- Ngày 06/01/2016, ông T đưa cho chị N1 3.000 đô la Mỹ.

Tổng cộng 3 lần là 28.000 đô la Mỹ. Đến nay chị N1 không thể sang Mỹ để định cư, nên ông T yêu cầu vợ chồng ông L, bà M phải trả lại cho ông T số tiền 28.000 đô la Mỹ mà chị N1 đã đưa cho bà M. Phía ông L và bà M có anh N làm đại diện không thừa nhận có nhận tiền từ chị N1 với số tiền là 28.000 Đô la Mỹ. Do đó ông L và bà M không đồng ý trả cho ông T số tiền 28.000 Đô la Mỹ.

Xét việc ông T xác định ông không có trực tiếp đưa tiền cho bà M mà ông T đưa tiền cho chị N1 để đưa cho bà M. Tuy nhiên bà M không thừa nhận, bà mình xác định không biết số tiền này và không có nhận khoản tiền nào từ chị N1. Quá trình giải quyết vụ án ông T, chị N1 có cung cấp Vi bằng, ghi nhận cuộc nói chuyện giữa chị N1 với anh Đỗ Minh H. Nội dung của Vi bằng thể hiện anh Đỗ Minh H có nhận tiền của chị N1 20.000 USD.

Sau khi nhận vi bằng Tòa án cấp sơ thẩm không công bố tài liệu, chứng cứ cho anh Đỗ Minh H biết, cũng không có văn bản yêu cầu anh Đỗ Minh H cung cấp ý kiến về giọng nói trong đoạn ghi âm lập vi bằng có phải là giọng nói của anh Đỗ Minh H không để có căn cứ làm rõ số tiền 28.000 USD tranh chấp ai là người nhận. Từ đó có căn cứ giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ định phân tích trên cho thấy án sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng, chưa thu thập chứng cứ làm rõ nội dung vụ án. Những thiếu sót của án sơ thẩm tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Nên cần phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là không phù hợp với nhận định trên, nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm, nên ông Huỳnh Học T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2024/DS-ST ngày 23/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã xử giữa nguyên đơn ông Huỳnh Học T với bị đơn ông Lưu Vinh L, bà Nguyễn Thị M cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Học T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Phòng TTKT&THA: 01;
- TAND TXBM: 01;
- THADS TXBM: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lộc